|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 1 | | Đồng chí cho biết nội‘ầuịìg^ĐẫỆ^n là gì” được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong bài “Dân vận” dang^rfBao Sự thật số 120 ra ngày 15/10/1949? |
| A. | | Dân vận là vận động tất cà lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể đã giao cho. |
| B. | | Là vận động tât cả góp thành lực lượng toàn dân, đê thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể giao cho. |
| C. | | Là vận động không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ giao- |
| Câu 2. | | Đồng chí cho biết “Ai là người phụ trách Dân vận” được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong bài “Dân vận” đăng trên Báo Sự thật số 120 ra ngày 15/10/1949? |
| Phương án | A. | Tất cả cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đoàn thể, các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v.) đều phải phụ trách dân vận |
| B. | Tất cả đoàn thể canh nông, các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v.) đều phải phụ trách dân vận. Thí dụ trong phong trào thi đua cho đủ ăn, đủ mặc. |
| c. | Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh v.v.) đều phải phụ trách dân vận. Thí dụ trong phong trào thi đua cho đủ ăn, đủ mặc. |
| Câu 3. | | Đồng chí cho biết “Người phụ trách dân vận phải thế nào” được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ trong bài “Dân vận” đăng trên Báo Sự thật số 120 ra ngày 15/10/1949? |
| ị  Phương án | A. | Những người phụ trách dân vận phải mắt trông, miệng nói, tay làm, chân đi. Chứ không chỉ ngồi nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc. |
| B. | Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc. |
| c. | Những người phụ trách dân vận phải óc nghĩ, miệng nói, tay làm. Chứ không chỉ ngồi nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc. |
| Câu 4. | | Đồng chí cho biết “phong cách những người phụ trách dân vận” được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong bài “Dân vận” đăng trên Báo Sự thật số 120 ra ngày 15/10/1949? |
| Phương án | A. | Những người phụ trách dân vận cần phải trọng dân, gần dân, lắng nghe và tin tưởng vào sức mạnh của Nhân dân. |
| B. | Những ngựời phụ trách dân vận cần phải miệng nói, tay làm, nói ít làm nhiều, làm đến đâu hiệu quả đến đó. |
| C. | Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 5. | | Đồng chí cho biết "Dân vận là gì” được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong bài “Dân vận” đăng trên Báo Sự thật số 120 ra ngày 15/10/1949? |
| Phuong án | A. | Muốn được dân yêu quý, muốn được lòng dân trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân lên hết thảy, phải có tinh thần chí công vô tư. |
| B. | Phải chú ý giải quyết hết những vấn đề dầu khó đến đâu mặc lòng, những vấn đề có quan hệ tới đời sống của Nhân dân... Nói tóm lại hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý. |
| C. | Trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được. |
| Câu 6. | | Đồng chí cho biết “'khuyết điểm” của công tác dân vận được Chù tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ trong bài “Dân vận” đăng trên Báo Sự thật số 120 ra ngày 15/10/1949? ' • . 5 |
| Phương án | A. | Công tác dân vận ở nhiều nơi không phát huy được sức mạnh của toàn dân mà còn bị kẻ thù chống phá, xuyên tạc, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. |
| B. | Khuyết điểm to ở nhiều nơi là xem khinh việc dân vận. Cử ra một ban hoặc vài người, mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận. Đó là sai lầm rất to, rất có hại |
| c. | Khuyết điểm to nhất của đội ngũ cán bộ, chính quyền là xem khinh công tác dân vận; xa rời dân, không hiểu biết dân; chỉ dùng mệnh lệnh, thậm chí ép uổng, cưỡng bức, bắt bớ, không biết tuyên truyền, cổ động. |
| Câu 7. | | Tư tưởng nào về “nước ta là nước dân chủ” được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra trong bài “Dân vận” đăng trên Báo Sự thật số 120 ra ngày 15/10/1949 là đúng? |
| Phương án | A. | Nhà nước do Nhân dân tổ chức lên. |
| B. | Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. |
| c. | Nhà nước phục vụ Nhân dân, trách nhiệm thuộc về Nhân dân. |
| D | Cả 3 phương án trên. |
| Câu 8- | | Trong bài viết “Dân vận” đăng trên Báo Sự thật số 120 ra ngày  15/10/1949 đê cập đên việc thi hành công tác dân vận Chủ tịch Hô Chí Minh viết: “Trong lúc thi hành phải ”? Hãy chọn nội dung điền vào dấu ba  chấm |
| Phuong án | A. | Theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân. |
| B. | Đôn đốc, theo dõi, giúp đỡ, khuyến khích đồng bào ta. |
| c. | Theo dõi, khuyến khích, giúp đỡ, đôn đốc nhân dân. |
| D. | Giúp đỡ, theo dõi, đôn đốc, khuyến khích động viên dân. |
| Câu 9. | | Đồng chí cho biết tác giả câu nói “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”? |
| Phương án | A. | Đồng chí Phạm Văn Đồng |
| B. | Đông chí Võ Văn Kiệt |
| c. | Chủ tịch Hồ Chí Minh |
| D. | Đông chí Lê Duân |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 10. | | Đồng chí cho biết ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng là ngày, tháng, năm nào? |
| Phu’o’ng án | A. | 15/10/1930 |
| B. | 14/10/1930 |
| c. | 01/8/1930 |
| D. | 18/11/1930. |
| Câu 11. | | Đồng chí cho biết tiêu đề Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) như thế nào? |
| Phương án | A. | về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới”. |
| B. | về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”. |
| c. | về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc trong tình hình mới”. |
| D. | về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tôn giáo trong tình hình mới”. |
| Câu 12. | | Đồng chí cho biết nội dung, mục tiêu của công tác dân vận được xác định trong Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo cùa Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”? |
| Phương án | A. | Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới nhằm củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân với Đảng; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. |
| B. | Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới nhằm củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân với Đảng. |
| c. | Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới nhằm củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. |
| Câu 13. | | Đồng chí cho biết quan điểm của Đảng về trách nhiệm tiến hành công tác dân vận được xác định trong Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khoá XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”? |
| Phuong án | A. | Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. |
| B. | Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, chiên sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể tham mưu và nòng cốt. |
| c. | Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể làm tham mưu và nòng cốt. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 14. | | Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” đã chỉ ra một trong những hạn chế, yếu kém của công tác dân vận, đó là gì: |
| Phuong án | A. | Việc quán triệt, phổ biến các nghị quyết, chủ trương liên quan đến công tác dân vận ở một số cơ quan, đơn vị cơ sở chưa sâu, giải pháp triển khai thực hiện một số nơi còn chung chung. |
| B. | Việc xây dựng và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận còn chưa kịp thời, kém hiệu quả; chưa đánh giá và dự báo chính xác những diễn biến, thay đổi cơ cấu xã hội, thành phần dân cư, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân... |
| c. | Một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, quán triệt chưa sâu và chưa nêu cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận. |
| Câu 15. | | Mục tiêu về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới theo Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” là gì? |
| Phuong án | A. | Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới nhằm củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân với Đảng; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. |
| B. | Tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. |
| c. | Phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. |
| D. | Cả 3 phương án trên. |
| Câu 16. | | Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội XII và cơ đồ đất nước sau 35 năm đổi mới đã chỉ ra một trong những hạn chế, khuyết điểm đó là? |
| Phuong án | A. | Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ XHCN có lúc, có nơi chưa được quan tâm đầy đủ. |
| B.. | Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ XHCN có lúc, có nơi chưa được quan tâm phát huy đầy đủ. |
| c. | Quan tâm, chăm lo sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ XHCN có lúc, có nơi chưa được phát huy đầy đủ. |
| Câu 17. | | Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định về “Phát huy dân chủ XHCN, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân” là như thế nào? |
| Phương án | A | Thực hiện hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. |
| B. | Thực hiện đúng đẳn, hiệu quả dần chủ trực tiếp, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. |
| c. | Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. |
| D. | Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. ị |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 18. | | Để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: |
| Phưong án | A. | Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của Nhân dân. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. |
| B. | Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của Nhân dân. Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. |
| c. | Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của Nhân dân. Giải quyết hài hòa các quan hệ trong xã hội và lợi ích hợp pháp chính đáng của nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. |
| Câu 19. | | Để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định như thế nào? |
| Phuong án | A. | Đảng lãnh đạo, Chính phủ điều hành, Mặt trận Tổ quốc phối hợp, các tổ chức chính trị - xã hội làm tham mưu để Nhân dân làm chủ. |
| B. | Đảng lãnh đạo, Nhà nước, Chính phủ quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm tham mưu để Nhân dân làm chủ. |
| c. | Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ. |
| Câu 20. | | Để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định như thế nào? |
| Phưoìig án | A. | Phát huy vai trò chủ thể là vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |
| B. | Phát huy cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân’trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |
| c. | Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |
| Câu 21. | | Để xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng cầm quyền, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định? |
| Phuong án | A. | Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng. |
| B. | Tiếp tục xây dựng, củng cố, tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa Đảng với nhân dân. |
| c. | Duy trì, tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng, để Nhân dân tin Đảng, theo Đảng. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 22. | | Để thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng, Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định như thế nào? |
| Phương  án | A. | Các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị quan tâm đến thực hiện hiệu quả công tác dân vận. |
| B. | Tạo sự chuyến biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận. |
| c. | Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả về nội dung và hình thức tiến hành công tác dân vận của cả hệ thống chính trị. |
| Câu 23. | | Quan điểm của Đảng về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân” được nêu trong Báo cáo chính trị Đại hội XIII nội dung nào sau đây là đúng? |
| Phuong án | A. | Bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. |
| B. | Bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ.ở cơ sở. |
| C. | Bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở |
| Câu 24. | | Báo cáo chính trị Đại hội XIII của Đảng về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân” xác định thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm nào? |
| Phương án | A. | Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. |
| B. | Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ |
| c | Dân biết, dân làm, dân bàn, dân giám sát, dân kiểm tra, dân thụ hưởng |
| D. | Dân biết, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng |
| Câu 25. | | “Tiếp tục khắng định vai trò của nhân dân và đề cao hơn nữa việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân” là nội dung được xác định trong văn kiện nào của Đảng? |
| Phương án | A. | Nghị quyết ĐH X của Đảng. |
| B | Nghị quyết ĐH XI của Đảng. |
| c | Nghị quyết ĐH XII của Đảng. |
| D. | Nghị quyết ĐH XIII của Đảng. |
| Câu 26. | | Trong bài phát biếu của đồng chí cố Tống Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, ngày 28/9/2020 đồng chí đã đặt ra một trong những yêu cầu xây dựng Quân đội hiện đại, đó là? |
| Phương án | A. | Quân đội ta là Quân đội nhân dân do nhân dân, vì nhân dân và được đặt dưới sự lãnh đạo “tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt” của Đảng; do vậy Quân đội phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, gắn bó máu thịt với nhân dân. |
| B. | Quân đội ta là Quân đội của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và được đặt dưới sự lãnh đạo “tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt” của Đảng; do vậy Quân đội phaii tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, gắn bó máu thịt với nhân dân. |
| c. | Quân đội ta là Quân đội nhân dân, Quân đội của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và được đặt dưới sự lãnh đạo “tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt” của Đảng; do vậy Quân đội phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, gắn bó máu thịt với nhân dân. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 27. | | Trong bài phát biểu của đồng chí cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc triển khai Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đàng, ngàỵ 16/8/2021, đồng chí đã đặt ra yêu cầu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong đó có nội dung nào sau đây? |
| Phưong án  1 | A. | Tăng cường xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |
| B. | Tiếp tục tăng cường xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |
| C. | Tăng cường xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tinh thần sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |
| Câu 28. | | Trong bài phát biểu của đồng chí cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc triển khai Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, ngày 16/8/2021 đồng chí đã đặt ra yêu cầu với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong đó có nôi dung nào sau đây? |
| Phương án | A. | Mặt trận Tổ quôc Việt Nam cần phát huy mạnh hơn nữa vai trò tiên phong trong việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước ngày càng vững mạnh. |
| B. | Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần phát huy mạnh hơn nữa vai trò tiên phong trong việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước vững mạnh. |
| c. | Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần phát huy mạnh hơn nữa vai trò tiên phong trong việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước ngày càng vững mạnh. |
| Câu 29. | | Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác xây dựng Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng chỉ ra bài học kinh nghiệm chủ yếu qua 20 năm đổi mới nào sau đây? |
| Phương án | A. | Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Phải xây dựng các thiết chế mở rộng và phát huy dân chủ, bảo đảm các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều có sự tham gia xây dựng của nhân dân, phản ánh ý chí, lợi ích cùa nhân dân, của quốc gia, dân tộc. Cán bộ, đảng viên và công chức phải thật sự là công bộc của nhân dân. |
| B. | Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Phải xây dựng các thiết chế mở rộng và phát huy dân chủ, bảo đảm các chủ trương, chính sách cùa Đảng và Nhà nước đêu có sự tham gia xây dựng của nhân dân, phản ánh ý chí, lợi ích của nhân dân, của quốc gia, dân tộc. Cán bộ, đảng viên và công chức phải thật sự là công bộc của nhân dân. |
| c. | Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân đê xây dựng Đảng. Phát huy dân chủ, bảo đảm các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều có sự tham gia xây dựng của nhân dân, phản ánh ý chí, lợi ích của nhân dân, của quốc gia, dân tộc. Cán bộ, đảng viên và công chức phải thật sự là công bộc của nhân dân. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 30. | | Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ưong Đảng khóa IX về công tác xây dựng Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng chỉ ra nhiệm vụ giải pháp lớn nào sau đây? |
| Phuong án | A. | Tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân. |
| B. | Xây dựng và tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân. |
| c. | Xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân. |
| Câu 31. | | Nội dung công tác dân vận của lực lượng vũ trang được xác định tại Chương trình hành động số 01-CTr/BDVTW ngày 17/6/2021 cùa Ban Dân vận Trung ương về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về công tác dân vận là? |
| Phuong án | A. | Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận của lực lượng vũ trang. |
| B. | Xây dựng thế trận lòng dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. |
| C. | Xây dựng hình ảnh cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thân thiện, có trách nhiệm với nhân dân, sẵn sàng bào vệ nhân dân. |
| D. | Cả 3 nộỉ dung trên. |
| Câu 32. | | Một trong những quan điểm được xác định trong Nghị quyết số 49- NQ/QUTW ngày 26/01/2015 của Quân ủy Trung ương về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Quân đội trong tình hình mới là? |
| Phưong án | A. | Công tác dân vận của Quân đội là trách nhiệm của mọi, cán bộ, chiến sĩ; trong đó, cấp ủy đảng lãnh đạo, người chỉ huy tổ chức thực hiện, cơ quan chính trị và các tổ chức quần chúng làm tham mưu và nòng cốt trong thực hiện. |
| B. | Công tác dân vận của Quân đội là trách nhiệm của mọi cán bộ, chiến sĩ; trong đó, cấp ủy đảng lãnh đạo, người chỉ huy tổ chức thực hiện, cơ quan chính trị triển khai thực hiện. |
| c. | Công tác dân vận của Quân đội là trách nhiệm của mọi cán bộ, chiến sĩ; trong đó, cấp ủy đảng lãnh đạo, người chỉ huy tổ chức thực hiện, các tổ chức quần chúng làm tham mưu và nòng cốt trong thực hiện. |
| Câu 33. | | Nghị quyết số 49-NQ/QUTW ngày 26/01/2015 của Quân ủy Trung ương về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Quân đội trong tình hình mới xác định có mấy nhiệm vụ và giải pháp? |
| Phuong án | A. | 03 |
| B. | 04 |
| c. | 05 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 34. | | Đồng chí cho biết mục tiêu được xác định trong Nghị quyết số 49- NQ/QUTW ngày 26/01/2015 của Quân ủy Trung ương về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Quân đội trong tình hình mới là? |
| Phuong án | A. | Tiếp tục tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận; góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh; tăng cường và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết quân dân; phát huy sức mạnh của toàn quân, toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. |
| B. | Tiếp tục giữ vững sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận; góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển’kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng - an-ninh; tăng cường và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết quân dân. |
| C. | Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh; phát huy khối đại đoàn kêt toàn dân, đoàn kết quân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chăc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. |
| Câu 35. | | Đồng chí cho biết nhiệm vụ, giải pháp nào sau đây được xác định trong Nghị quyết số 49-NQ/QUTW ngày 26/01/2015 của Quân ủy Trung ương về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Quân đội trong tình hình mới là? |
| Phưong án | A. | Không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ về vị trí, vai trò công tác dân vận. |
| B. | Không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ về vị trí, vai trò công tác dân vận, về chủ trương tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng. |
| c. | Không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ về vị trí, vai trò công tác dân vận, về chủ trương tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới. |
| Câu 36. | | Một trong những quan điểm được xác định trong Nghị quyết số 49- NQ/QUTW ngày 26/01/2015 của Quân ủy Trung ương về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Quân đội trong tình hình mới là? |
| Phương án | A. | Tiến hành công tác dân vận là nhiệm vụ chính trị vừa cơ bản, lâu dài, vừa cấp bách trong tình hình hiện nay. |
| B. | Tiến hành công tác dân vận phải chủ động, thường xuyên, liên tục, đồng bộ; là nhiệm vụ chính trị vừa cơ bản vừa lâu dài, vừa cấp bách trong tình hình hiện nay. |
| C. | Tiến hành công tác dân vận phải chủ động, đồng bộ; là nhiệm vụ chính trị vừa cơ bản, lâu dài, vừa cấp bách trong tình hình hiện nay. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 37. | | Một trong những quan điểm được xác định trong Nghị quyết số 49-NQ/QUTW ngày 26/01/2015 của Quân ủy Trung ưong về tăng cưòng và đổi mới công tác dân vận của Quân đội trong tình hình mới là? |
| Phuong án | A. | Gắn công tác dân vận với xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh và mọi hoạt động của Quân đội. |
| B. | Gắn công tác dân vận với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, phong trào TĐQT và mọi hoạt động của Quân đội. |
| c. | Gắn công tác dân vận với xây dụng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện, với phong trào TĐQT và mọi hoạt động công tác của Quân đội. |
| Câu 38. | | Một trong những quan điểm được xác đỉnh trong Nghị quyết số 49-NQ/QƯTW ngày 26/01/2015 của Quân ủy Trung ương về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Quân đội trong tình hình mới là gì? |
| Phuong á.n | A. | Công tác dân vận phải hướng mạnh về cơ sở, nhất là các địa bàn biên giới, biển, đảo, vùng đồng bào dân tộc ít người, đồng bào có đạo, địa bàn khó khăn về kinh tế - xã hôi hội. |
| B. | Công tác dân vận phải hướng mạnh về cơ sở, nhất là các địa bàn biên giới, biển, đảo, địa bàn khó khăn về kinh tế-xã hội. |
| c. | Công tác dân vận phải hướng mạnh về cơ sở, nhất là các địa bàn biên giới, biển, đảo, vùng đồng bào dân tộc ít người, đồng bào dàn tộc có đạo. |
| Câu 39. | | Đồng chí cho biết nội dung nào sau đây là đúng quan điểm của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025? |
| Phuong án | A. | Xây dụng quân đội vững mạnh về chính tri, gắn bó máu thịt với nhân dân, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của toàn quân. |
| B. | Đoàn kết tham gia giúp dân xóa đói, giảm nghèo bền vững; phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai. |
| c. | Tích cực tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng cơ quan, đơn vị chính quy, xanh, sạch, đẹp. |
| Câu 40. | | Đồng chí cho biết nội dung nào sau đây được đề cập trong quan điểm Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ2020 - 2025? |
| Phương án | A. | Thực hiện tốt chức năng đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, tích cực tham gia phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và nông thôn mới, giảm nghèo bền vững..., chú trọng vùng dân tộc thiểu sổ, miền núi, biên giới, hải đảo, góp phần xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh. Góp phần củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng. Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đặc biệt trong điều kiện mới. |
| B. | Thực hiện tốt chức năng đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và nống thôn mới, giảm nghèo bền vững... chú trọng vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, góp phần xây dựng cơ sở chính- trị địa phương vũng mạnh. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo”, góp phần củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng. Đổi mới phưong thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đặc biệt trong điều kiện xuất hiện nhiều hình thái chiến tranh mới. |
| c. | Thực hiện tốt chức năng đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và nông thôn mới, giảm nghèo bền vững... chú trọng vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, góp phần xây dụng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đặc biệt trong điều kiện xuất hiện nhiều hình thái chiến tranh mới. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 41. | | Tại Điều 1 Chương I Quyết định số 23-QD/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị đã xác định nội dung nào sau đây? |
| Phương án | A. | Đảng lãnh đạo toàn diện về mọi mặt công tác dân vận. |
| B. | Đảng lãnh đạo công tác dân vận thông qua cấp ủy và tổ chức đảng. |
| c. | Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận. |
| Câu 42. | | Điều 11 Mục II Chương II Quyết định số 23-QD/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị đã xác định nội dung nào sau đây? |
| Phương án | A. | Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận. |
| B. | Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm của các cơ quan, đơn vị gắn với công tác dân-vận. |
| c. | Tổ chức thực hiên nhiệm vụ chính trị trung tâm của các ban, bộ, ngành gắn với công tác dân vận. |
| Câu 43. | | Điều 13 Mục II Chương II Quyết định số 23-QD/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị đã xác định trách nhiệm nào của lực lượng vũ trang như thế nào? |
| Phưong án | A. | Tham gia xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. |
| B. | Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. |
| c. | Tham gia xây dựng bảo đảm nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. |
| Câu 44. | | Điều 1 Chương I của Quy chế số 718-QC/QUTW ngày 05/11/2021 của Quân ủy Trung ương về công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam đã xác định nội dung nào sau đây? |
| Phương án | A. | Công tác dân vận của QĐND Việt Nam là một bộ phận công tác dân vận của Đảng, một mặt hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong QĐNĐ Việt Nam. |
| B. | Công tác dân vận của QĐND Việt Nam là một bộ phận công tác dân vận của Đàng, một mặt hoạt động trong Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. |
| c. | Công tác dân vận của QĐND Việt Nam là một bộ phận công tác dân vận của Đảng, một mặt hoạt động, biện pháp công tác trong QĐND Việt Nam. |
| Câu 45. | | Tại Điều 9 Chương II của Quy chế số 718-QC/QUTW ngày 05/11/2021 của Quân ủy Trung ương về công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam xác định định nội dung nào sau đây: |
| Phuong án | A. | Bồi dưỡng, xây dựng cơ quan dân vận và đội ngũ cán bộ dân vận thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. |
| B. | Xây dựng cơ quan dân vận và đội ngũ cán bộ dân vận thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. |
| C. | Chỉ đạo bồi dưỡng, xây dựng cơ quan dân vận và đội ngũ cán bộ dân vận thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 46. | | Điều 14 Chương III Quy chế số 718-QC/QUTW ngày 05/11/2021 của Quân ủy Trung ương về công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam xác định công tác dân vận của Quân đội được tiến hành với các hình thức cơ bản nào? |
| Phuong án | A. | Kết nghĩa; hành quân dã ngoại làm công tác dân vận; tổ đội công tác dân vận và các hình thức khác phù hợp với từng địa bàn, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và địa phương. |
| B. | Kết nghĩa; hành quân dã ngoại làm công tác dân vận; tổ đội công tác dân vận; tăng cường cán bộ cho cơ sờ và các hình thức khác phù hợp với từng địa bàn, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và địa phương. |
| C. | Kết nghĩa; hành quân dã ngoại làm công tác dân vận; tổ đội công tác dân vận; tăng cường cán bộ cho cơ sở và các hình thức khác phù hợp. |
| Câu 47. | | Tại Điều 13 Chương III Quy chế số 718-QC/QUTW ngày 05/11/2021 của Quân ủy Trung ương về công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam xác định công tác dân vận của Quân đội có mấy nội dung? |
| Phuong án | A. | 02 |
| B. | 03 |
| c. | 04 |
| Câu 48. | | Điều 16 Chương IV Quy chế số 718-QC/QUTW ngày 05/11/2021 của Quân ủy Trung ương về công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam xác định các phòng, ban dân vận (cán bộ phụ trách dân vận) các cấp có mấy nhiệm vụ? |
| Phuong án | A. | 02 |
| B. | 03 |
| c. | 05 |
| Câu 49. | | Chỉ thị số 168-CT/QUTW ngày 08/02/2020 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về công tác dân vận của Quân đội trên địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới chỉ ra hạn chế nào sau đây? |
| Phuong án | A. | Công tác nắm tình hình, phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời nhất là khi xảy ra vấn đề phức tạp việc thực hiện còn bị động, lúng túng, hiệu quả chưa cao. Năng lực, kinh nghiệm tiến hành công tác dân vận của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa theo kịp sự phát triển của tình hình. |
| B. | Công tác nắm tình hình, phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời nhất là khi xảy ra vấn đề phức tạp, việc thực hiện còn bị động, lung túng, hiệu quả chưa cao. |
| c. | Công tác nắm tình hình, phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời. Năng lực kinh nghiệm tiến hành công tác dân vận của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa theo kịp sự phát triển của tình hình |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 50. | | Chỉ thị số 168-CT/QUTW ngày 08/02/2020 của Thường vụ Quân ủỵ Trung ương về công tác dân vận của Quân đội trên địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới đã xác định nhiệm vụ, giải pháp công tác dân vận nào sau đây? |
| Phưong  •án | A. | Chăm lo kiện toàn, xây dựng cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận các cấp đảm bào về chất lượng, số lượng; tăng cường trang bị, phương tiện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Phát huy tốt vai trò của cấp ủy viên phụ trách công tác dân vận. Thường xuyên bôi dưỡng nâng cao năng lực công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, chú trọng đội ngũ cán bộ là con em đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào các tôn giáo. |
| B. | Chăm lo kiện toàn, xây dựng cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận các cấp đảm bảo về chất lượng, số lượng. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, chú trọng đội ngũ cán bộ là con em đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào các tôn giáo. |
| c. | Chăm lo kiện toàn, xây dựng cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận các cấp đảm bảo về chất lượng, số lượng. Phát huy tốt vai trò của cấp ủy viên phụ trách công tác dân vận. Thường xuyên bôi dưỡng nâng cao năng lực công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, chú trọng đội ngũ cán bộ là con em đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào các tôn giáo. |
| Câu 51. | | Tổng cục Chính trị ban hành hướng dẫn số 313/HD-CT thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” trong quân đội giai đoạn 2021-2025 vào ngày, tháng, năm nào? |
| Phno’ng án | A. | 22/01/2021 |
| B. | 12/02/2021 |
| c. | 22/02/2021 |
| Câu 52. | | Hướng dẫn số 313/HD-CT ngày 22/02/2021 về thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” trong quân đội giai đoạn 2021 - 2025 của Tổng cục Chính trị xác định mục đích của phong trào là gì? |
| Phương án | A. | Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính ủy (chính trị viên), chỉ huy, cơ quan chính trị và cán bộ, chiến sĩ về công tác dân vận, Phong trào thi đua; xây dựng động cơ, quyết tâm thi đua đúng đắn, tích cực, trách nhiệm trong thực hiện công tác dân vận, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. |
| B. | Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính ủy (chính trị viên), chỉ huy, cơ quan chính trị và cán bộ, chiến sĩ về công tác dân vận, Phong trào thi đua; xây dựng động cơ, quyêt tâm thi đua đúng đắn, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. |
| c. | Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính ủy (chính trị viên), cơ quan chính trị và cán bộ, chiến sĩ về công tác dân vận; xây dựng động cơ, quyêt tâm thi đua đúng đắn, tích cực, trách nhiệm trong thực hiện công tác dân vận, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 53. | | Hướng dẫn số 313/HD-CT ngày 22/02/2021 về thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” trong quân đội giai đoạn 2021-2025 của Tổng cục Chính trị xác định mấy nội dung chính? |
| Phương án | A. | 02 |
| B. | 03 |
| c. | 04 |
| Câu 54. | | Nội dung nào sau đây được xác định trong Hướng dẫn số 313/HD-CT ngày 22/02/2021 thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” trong quân đội giai đoạn 2021 - 2025 của Tổng cục Chính trị? |
| Phương án | A. | Xây dựng, phát triển sáng tạo những mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, “Đơn vị dân vận tốt” trên một số lĩnh vực. |
| B. | Duy trì, xây dựng, phát triển sáng tạo những mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, “Đơn vị dân vận tốt” trên các lĩnh vực. |
| c. | Duy trì, xây dựng, phát triển sáng tạo những mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, “Đơn vị Dân vận tốt”. |
| Câu 55. | | Nội dung chính nào sau đây được xác định trong Hướng dẫn số 1918/HD-CT ngày 31/10/2018 của Tổng cục Chính trị về thực hiện Cuộc .vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trong Quân đội? |
| Phương án | A. | Đoàn kết tham gia giúp Nhân dân phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống, khuyến khích làm giàu chính đáng. |
| B. | Tham gia giúp Nhân dân phát triển kinh tế xã hội gắn với quốc phòng, an ninh, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. |
| c. | Đoàn kết tham gia giúp Nhân dân phát triển kinh tế văn hóa xã hội, nâng cao đời sống, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. |
| Câu 56. | | Hướng dẫn số 1918/HD-CT ngày 31/10/2018 về thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trong Quân đội xác định có mấy nội dung chính? |
| Phương án | A. | 03 |
| B. | 04 |
| c. | 05 |
| Câu 57. | | Nội dung chính nào sau đây được xác định trong Hướng dẫn số 1918/HD- CT ngày 31/10/2018 về thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trong Quân đội? |
| Phương án | A. | Phát huy dân chủ, tích cực tham gia giám sát và phản biện xã hội, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh. |
| B. | Phát huy dân chủ, xây dựng khối đoàn đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh. |
| C. | Phát huy dân chủ, thường xuyên lấy ý kiến của nhân dân, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 58. | | Mục đích của Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được xác định trong Hướng dẫn số 1918/HD-CT ngày 31/10/2018 của Tổng cục Chính trị là gì? |
| Phưcmg ản | A. | Nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, chiến sĩ trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trực tiếp tham gia thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. |
| B. | Thông qua thực hiện Cuộc vận động, tiếp tục khẳng định vai trò của Quân đội trong tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố cơ sở chính trị, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giúp Nhân dân xóa đói, giảm nghèo; góp phần nâng cao chất lượng công tác dân vận và hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị quân đội với cấp ủy, chính quyền, ủy ban MTTQ Việt Nam và các ban, ngành, đoàn thể địa phương trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |
| C. | Cả 2 nội dung trên. |
| Câu 59. | | Một trong những nội dung, tiêu chí chính trong Hướng dẫn số 313/HD- CT ngày 22/02/2021 của TCCT về thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” trong quân đội giai đoạn 2021 - 2025 là gì? |
| Phuong án | A. | Duy trì, xây dựng những mô hình, điển hình, cách làm hay thiết thực hiệu quả “Dân vận khéo”, “Đơn vị Dân vận tốt” trên lĩnh vực tham gia giúp nhân dân phát triển kinh tế-xã hội. |
| B. | Duy trì, xây dựng, phát triển sáng tạo những mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, “Đơn vị Dân vận tốt” trên các lĩnh vực. |
| C. | Duy trì, xây dựng, phát triển sáng tạo những mô hình, điển hình, cách làm haỵ thiết thực hiệu quả “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh. |
| Câu 60. | | Theo đồng chí nội dung, tiêu chí nào sau đây đúng với Hướng dẫn số 313/HD-CT ngày 22/02/2021 của Tổng cục Chính trị về thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” trong Quân đội giai đoạn 2021-2025? |
| Phuong án | A. | Tổ chức quán triệt sâu sắc tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt và phong trào thi đua, nhất là Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” trong tình hình mới. |
| B. | Tổ chức học tập tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận, phong trào thi đua, nhất là Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” trong tình hình mới. |
| c. | Tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận, phong trào thi đua trong tình hình mới. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 61. | | Theo Hướng dẫn số 313/HD-CT ngày 22/02/2021 của Tổng cục Chính trị về thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” trong Quân đội giai đoạn 2021 - 2025 xác định có mấy tiêu chí đối với tập thể? |
| Phuong án | A. | ’ 03 |
| B. | 04 |
| C. | 05 |
| D. | *Õ6~* |
| Câu 62. | | *Theo* Hướng dẫn số 313/HD-CT ngày 22/02/2021 của Tổng cục Chính trị về thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” trong Quân đội giai đoạn 2021 - 2025 có mấy tiêu chí đối với cá nhân? |
| Phương án | A. | 04 |
| B. | 05 |
| c. | 06 |
| D. | 07 |
| Câu 63. | | Đồng chí cho biết quy trình xét khen thưởng theo Hướng dẫn số 313/HD- CT ngày 22/02/2021 của TCCT về thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” trong quân đội giai đoạn 2021-2025? |
| Phuong án | A. | Các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải được bình xét, lựa chọn dân chủ, công khai từ cơ sở. Cơ quan dân vận phối hợp với cơ quan tuyên huấn lập và thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp xét, đề nghị khen thưởng. |
| B. | Các tập thế, cá nhân đề nghị khen thưởng phải được cấp ủy, chỉ huy đề xuất, lựa chọn từ cơ sở. Cơ quan tuyên huấn lập và thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp xét, đề nghị khen thưởng. |
| c. | Các tập thế, cá nhân đề nghị khen thưởng phải được bình xét, lựa chọn từ cơ sở. Cơ quan dân vận chủ trì lập và thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp xét, đề nghị khen thưởng. |
| D. | Các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải được bình xét, lựa chọn dân chủ, công khai từ cơ sở. Cơ quan chính trị lập và thẩm định hồ sơ, báo cáo cấp ủy, người chỉ huy cùng cấp xét, đề nghị khen thưởng. |
| Câu 64. | | Nội dung nào sau đây được xác định trong Hướng dẫn số 303/HD-CT ngày 28/02/2018 của Tổng cục Chính trị về thực hiện hành quân dã ngoại làm công tác dân vận trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ? |
| Phương án | A. | Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và nhiệm vụ chính trị của địa phương. |
| B. | Tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, góp phần làm thất bại chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. |
| c. | Tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và địa phương phát động; giúp Nhân dân xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và bảo vệ môi trường; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước. |
| D. | Cả 3 nội dung trên. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 65. | | Quy định thời gian hành quân dã ngoại làm công tác dân vận được xác định trong Hướng dẫn số 303/HD-CT ngày 28/02/2018 của Tổng cục Chính trị về thực hiện hành quân dã ngoại làm công tác dân vận trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ? |
| Phưong án | A. | Đối với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương 15 ngày (giai đoạn 1: 07 ngày, giai đoạn 2:08 ngày); đối với học viện, nhà trường từ 5 đến 10 ngày; đối với lực lượng dân quân, tự vệ từ 4 đến 6 ngày. |
| B. | Đối với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương 20 ngày (giai đoạn 1:10 ngày, giai đoạn 2: 10 ngày); đối với học viện, nhà trường từ 10 đến 15 ngày; đối với lực lượng dân quân, tự vệ từ 6 đến 8 ngày. |
| c. | Đối với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương 01 tháng (giai đoạn 1:10 ngày, giai đoạn 2: 20 ngày); đối với học viện, nhà trường từ 15 đến 20 ngậy; đối với lực lượng dân quân, tự vệ từ 8 đến 10 ngày. |
| D. | Đối với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương 01 tháng (giai đoạn 1:15 ngày, giai đoạn 2: 15 ngày); đối với học viện,- nhà trường căn cứ vào kế hoạch huấn luyện, đào tạo để xác định thời gian cho phù họp (từ 7 đến 10 ngày); đối với lực lượng dân quân, tự vệ từ 02-04 ngày. |
| Câu 66. | | Nội dung nào sau đây được xác định trong Hướng dẫn số 303/HD-CT ngày 28/02/2018 của Tổng cục Chính trị về thực hiện hành quân dã ngoại làm công tác dân vận trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ? |
| Phương án | A. | Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và nhiệm vụ chính trị của địa phương. |
| B. | Vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và nhiệm vụ chính trị của địa phương. |
| c. | Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh. |
| Câu 67. | | Nội dung của giai đoạn trước khi hành quân dã ngoại làm công tác dân vận được xác định trong Hướng dẫn số 303/HD-CT ngày 28/02/2018 của Tổng cục Chính trị về thực hiện hành quân dã ngoại làm công tác dân vận trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ là nội dung nào sau đây? . |
| Phưoìig án | A. | Tổ chức nắm tình hình địa phương, địa bàn đơn vị tiến hành hành quân dã ngoại làm công tác dân vận; lập kế hoạch hành quân dã ngoại làm công tác dân vận; tiến hành công tác đảng, công tác chính trị. |
| B. | Tổ chức khảo sát, điều tra, nắm tình hình địa phương, địa bàn đơn vị tiến hành hành quân dã ngoại làm công tác dân vận; tiến hành công tác đảng, công tác chính trị. |
| c. | Tổ chức khảo sát, điều tra nắm tình hình địa phương, địa bàn đơn vị tiến hành hành quân dã ngoại làm công tác dân vận; lập kế hoạch hành quân dã ngoại làm công tác dân vận; tiến hành các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 68. | | Mục đích xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước được quy định tại Điều 3 Chương I Quyết định số 22/2018/QD-TTg ngày 08/5/2018 cua Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước là gì? |
| Phuong án | A. | Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở. |
| B. | Bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp; hạn chế và từng bước loại bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư. |
| C. | Cả 2 phương án trên |
| Câu 69. | | Thời gian hành quân dã ngoại làm công tác dân vận trong một năm huấn luyện của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương theo Hướng dẫn số 303/HD-CT ngày 28/02/2018 của Tổng cục Chính trị là bao nhiêu ngày? |
| Phuong án | A. | 15 ngày |
| B. | • 30 ngày. |
| C. | Từ 15 đến 30 ngày. |
| Câu 70. | | Thời gian hành quân dã ngoại làm công tác dân vận của lực lượng Dân quân tự vệ theo Hướng dẫn số 303/HD-CT ngày 28/02/2018 của Tổng cục Chính trị là bao nhiêu ngày? |
| Phuong án | A. | 05 ngày. |
| B. | 07 ngày. |
| C. | Từ 02 đến 04 ngày. |
| Câu 71. | | Theo Hướng dẫn số 303/HD-CT ngày 28/02/2018 của Tổng cục Chính trị về thực hiện hành quân dã ngoại làm công tác dân vận trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ, xác định mấy nội dung thực hiện? |
| Phuong án | A. | 02 |
| B. | 03 |
| c. | 04 |
| Câu 72. | | Nội dung, nhiệm vụ nào sau đây là đúng với Hướng dẫn số 303/HD-CT ngày 28/02/2018 của Tổng cục Chính trị về thực hiện hành quân dã ngoại làm công tác dân vận trong quân đội nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ? |
| Phuong án | A. | Tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, góp phần làm thất bại chiến lược "diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. |
| B. | Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thê trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, góp phần làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. |
| C. | Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, góp phần làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 73. | | Nội dung nào sau đây thực hiện trong giai đoạn kết thúc hành quân dã ngoại làm công tác dân vận theo Hướng dẫn số 303/HD-CT ngày 28/02/2018 của Tổng cục Chính trị? |
| Phuong án | A. | Hướng dẫn cấp ủy, chỉ huy (cấp trung đội, đại đội) lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của bí thư, trưởng thôn, bản nơi đóng quân. |
| B. | Tổ chức sinh hoạt đánh giá kết quả hoạt động trong thời gian đóng quân làm công tác dân vận ở địa phương; rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng theo phân cấp những tập thể, cá nhân có thành tích; kịp thời xử lý vi phạm kỷ luật dân vận và các quy định về đóng quân canh phòng. |
| c. | Trao đổi, xin ý kiến của cấp ủy, chính quyền địa phương về kết quả đợt hành quân dã ngoại làm công tác dân vận, thống nhất cách giải quyết những tồn đọng liên quan đến nhân dân; quá trình tổ chức thực hiện có gì vướng mắc kịp thời phản ánh và báo cao cấp trên theo quy định. |
| D. | Cả 3 nội dung trên. |
| Câu 74. | | Đồng chí cho biết đối tượng nào được vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” theo Hướng dẫn số 1158/HD-CT ngày 10/7/2018 của Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam? |
| phương án | A. | Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, lao động hợp đồng đang công tác trong Quân đội (gọi chung là người hưởng lương); các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp có thu và đơn vị sự nghiệp công lập trong Quân đội. |
| B. | Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đang công tác trong Quân đội (gọi chung là người hưởng lương); hạ sĩ quan - binh sĩ; các đơn vị sự nghiệp có thu và đơn vị sự nghiệp công lập trong Quân đội. |
| c. | Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng, lao động họp đông đang công tác trong Quân đội (gọi chung là người hưởng lương); hạ sĩ quan - binh sỹ tại ngũ; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp có thu và đơn vị sự nghiệp công lập trong Quân đội. |
| Câu 75. | | Nguyên tắc nào sau đây về thực hiện dân chủ ở cơ sở được quỵ định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022? |
| Phuong  án | A. | Bảo đảm quyền của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. |
| B. | Bảo đảm quyền, nghĩa vụ của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. |
| c. | Bảo đảm quyền công dân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được biệt, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 76. | | Phương châm, phương pháp xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được quy định tại Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) là gì? |
| Phương án | A. | Tổ chức đảng và đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổ chức đảng phải làm cho đảng viên thông suốt nhận thức, tư tưởng; đảng viên, nhất là các đảng viên có chức vụ trong chính quyền phải gương mẫu tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong đảng bộ và trong nhân dân. |
| B. | Phải làm từng bước vững chắc, không làm lướt, ồ ạt. Cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm, bồi dưỡng cán bộ rồi mới triển khai mở rộng. |
| c. | Qua tự phê bình trong nội bộ và qua phê bình nhận xét của nhân dân, biểu dương những cán bộ, đảng viên tốt, gương mậu và xử trí những cán bộ, đảng viên có sai phạm. Việc xử trí cán bộ, đảng viên sai phạm phải nghiêm minh, có lý có tình, lấy giáo dục làm chỉnh. Những người đã sai phạm nếu thành khẩn kiểm điểm và tích cực sửa chữa thì được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật; nếu ngoan cố hoặc tái phạm thì phải xử trí nghiêm khắc hơn. |
| D. | Cả 3 nội dung trên. |
| Câu 77. | | Nội dung nào dưới đây được xác định trong Chỉ thị số 590- CT/DUQSTW, ngày 04/10/2010 của Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là QUTW) về việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong Quân đội? |
| Phuong án | A. | Tiếp tục quán triệt, giáo dục nâng cao nhận thức cho mọi cán bộ, đảng viên, quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trước hết là trong lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Phải coi việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở là nhiệm vụ quan trọng, một nội dung lãnh đạo và là trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp; góp phần nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội, tăng cường đoàn kết nội bộ, thực hiện toàn quân một ý chí, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện. |
| B. | Tiếp tục quán triệt, giáo dục nâng cao nhận thức cho mọi cán bộ, quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng và người lao động trước hết là trong lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Phải coi việc xây dựng' và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở là nhiệm vụ quan trọng, một nội dung lãnh đạo chủ yếu và là trách nhiệm chính trị của cấp ủy, chỉ huy các cấp, nhất là đơn vị cơ sở; góp phần nâng cao sức mạnh chiến đấu của Quân đội, tăng cường đoàn kết nội bộ, giữ nghiêm kỷ luật, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”. |
| c. | Tiếp tục quán triệt, giáo dục nâng cao nhận thức cho mọi đảng viên, quân nhân, quần chúng, trước hết là trong lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị về vị trí, ý nghĩa, tâm quan trọng của việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Phải coi việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở là nhiệm vụ chủ yếu, cấp bách, một nội dung lãnh đạo quan trọng và là trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp; góp phần nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội, tăng cường đoàn kết nội bộ, thực hiện toàn quân một ý chí, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 78. | | Theo Chỉ thị số 590-CT/DUQSTW ngày 04/10/2010 của Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) về việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong Quân đội đã yêu cầu các cấp ủy đảng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mấy nội dung chính? |
| Phuong án | A. | 03 |
| B. | 04 |
| C. | 05 |
| D. | 06 |
| Câu 79. | | Những hạn chế trong việc quán triệt, tổ chức triển khai xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở được xác định trong Chỉ thị số 590- CT/DUQSTW ngày 04/10/2010 của Thường vụ Đàng ủy Quân sự Trung ương về việc tiểp tục đẩy mạnh xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ ,sở trong Quân đội? |
| Ph iro n g án | A. | Một số nơi hệ thống quy định thực hiện chưa đầy đủ, còn thiếu, chưa chặt chẽ nên hiệu quả thấp. Quá trình thực hiện còn biểu hiện mất đoàn kết, độc đoán, chuyên quyền và còn có những vi phạm kỷ luật; chưa tạo được 'Sự chuyển biến vững chắc về chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội. |
| B. | Một số nơi hệ thống văn bản quy định chưa đầy đủ, hoặc đã có nhưng thực hiện chưa nghiêm; còn biểu hiện dân chủ hình thức, né tránh đấu tranh, vi phạm quyền dân chủ, mất đoàn kết; chưa tạo được sự chuyển biến vững chắc về chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội. |
| c. | Một số nơi hệ thống quy chế, quy định chưa đẩy đủ, hoặc đã có nhưng thực hiện chưa nghiêm, hiệu quả thấp; còn biểu hiện dân chủ hình thức, vi phạm quyền dân chủ, mất đoàn kết; chưa tạo được sự chuyển biến vững chắc về chấp hành kỷ luật Quân đội, pháp luật Nhà nước. |
| Câu 80. | | Theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ việc phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được thực hiện thông qua các hình thức nào? |
| Phương án | A. | Văn bản; điện thoại; hòm thư góp ý. |
| B. | Điện thoại, phiếu ý kiến. |
| c | Văn bản; điện thoại; phiếu ý kiến. |
| D. | Văn bản; điện thoại; phiếu lấy ý kiến; hòm thư góp ý. |
| Câu 81. | | Đồng chí cho biết phạm vi góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền được quy định tại Quyết định số 218-QD/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị -xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chỉnh quyền? |
| Phương án | A. | Việc góp ý được thực hiện từ Trung ương đến cơ sở; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và công dân góp ý với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên công tác ở các cơ quan cùng cấp. |
| B. | Việc góp ý được thực hiện từ Trung ương đến các đoàn thể chính trị - xã hội và công dân góp ý với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên công tác ở các cơ quan cùng cấp. |
| c. | Việc góp ý được thực hiện từ cơ sở, các đoàn thể chính trị - xã hội và công dân góp ý với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên công tác ở các cơ quan cùng cấp. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 82. | | Theo Quyết định số 218-QD/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đối tượng góp ý xây dựng Đảng là? |
| Phuong án | A. | Cán bộ, đảng viên. |
| B. | Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng Trung ương; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương. |
| c. | Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp uỷ các cấp; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cơ quan đảng ở các cấp; chi uỷ, chi bộ. |
| D. | Cả 3 nội dung trên. |
| Câu 83. | | Nội dung nào được áp dụng chỉ theo Hướng dẫn số 1158/HD-CT ngày 10/7/2018 của Tổng cục Chỉnh trị QĐND Việt Nam về thực hiện việc vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” trong Quân đội? |
| Phương án | A. | Hỗ trợ quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng đang công tác trong quân đội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (bệnh hiểm nghèo, tai nạn, ốm đau đang điều trị dài ngày chi phí tốn kém tại các cơ sở y tế, gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, hỏa hoạn, xây mới và sữa chữa nhà ở...). |
| B. | Hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ đang công tác trong quân đội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (bệnh hiểm nghèo, ốm đau đang điều trị dài ngày chi phí tốn kém tại các cơ sở y tế, gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, hỏa hoạn, xây mới và sữa chữa nhà ở...). |
| c. | Hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, lao động hợp đồng đang công tác trong quân đội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (bệnh hiểm nghèo, tai nạn, ốm đau đang điều trị dài ngày chi phí tốn kém tại các cơ sờ y tế, gia đình bị thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn, khi xây mới và sữa chữa nhà ở...). |
| Câu 84. | | Mục đích của Quỹ “Vì người nghèo” theo Hướng dẫn số 1158/HD-CT ngày 10/7/2018 của Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam về thực hiện việc vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” trong Quân đội? |
| Phuong án | A. | Động viên tinh thần tự nguyện tham gia đóng góp, ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” trong Quân đội của cán bộ, chiến sĩ và các tổ chức trong toàn quân; triển khai chặt chẽ, thống nhất, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng Quỹ; góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững theo đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước và Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. |
| B. | Động viên tinh thần tự nguyện tham gia đóng góp, ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” trong Quân, đội của cán bộ, chiến sĩ, người lao động và các doanh nghiệp trong toàn quân; triển khai chặt chẽ, thống nhất, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng Quỹ; góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới theo đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. |
| c. | Động viên tinh thần tự nguyện tham gia đỏng góp, ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” trong Quân đội của cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên, hội viên và các nhà hảo tâm; triển khai chặt chẽ, phân cấp rõ ràng, thực hiện hiệu quà công tác quản lý, sử dụng Quỹ; góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao đời sống của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân theo đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước và Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 85. | | Theo Hướng dẫn số 1158/HD-CT ngày 10/7/2018 của Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam về thực hiện việc vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” trong Quân đội xác định có mấy đối tượng vận động ủng hộ Quỹ? |
| Phương  án | A. | 03 |
| B. | 04 |
| c. | 05 |
| Câu 86. | | Theo Hướng dẫn số 1158/HD-CT ngày 10/7/2018 của Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam về thực hiện việc vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” trong Quân đội xác định có mấy đối tượng không thuộc diện vận động ủng hộ Quỹ? |
| Phương án | A. | 03 |
| B. | 04 |
| c. | 05 |
| Câu 87. | | Nội dung, phạm vi điều chỉnh của Quy chế dân chủ cơ sở trong Quân đội được quy định trong Hướng dẫn số 1576/HD-CT ngày 15/10/2010 của Tổng cục Chính trị về thực hiện Chỉ thị số 590-CT/DUQSTW ngày 04/10/2010 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong Quân đội? |
| Phưong án | A. | Thực hiện dân chủ trong hoạt động lãnh đạo của tổ chức Đảng. |
| B. | Thực hiện dân chủ trong công tác quản lý, điều hành của người chỉ huy. |
| c. | Thực hiện quyền dân chủ của quân nhân, công nhân viên chức, lao động quốc phòng thông qua hoạt động của Hội đồng quân nhân và các tổ chức quần chúng. |
| D. | Cả 3 nội dung trên |
| Câu 88. | | Khoản 2 Điều 10 Luật thực hiện dân chủ ở cở sở năm 2022 quy định như thế nào về xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với tổ chức? |
| Phương án | A. | Tổ chức vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. |
| B. | Tổ chức vi phạm quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cở sở tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. |
| c. | Tổ chức vi phạm pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt theo quy định của pháp luật. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 89. | | Nội dung nào sau đây được quy định tại Điều 4 Chưong I Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội khóa XV? |
| Phuong án | A. | Mọi công dân thực hiện dân chủ tại xã, phường, thị trấn, tại thôn, tổ dân phố nơi mình cư trú. |
| B. | Công dân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ tại các cơ quan, đơn vị nơi mình công tác. Trường hợp các cơ quan, đơn vị có đơn vị trực thuộc thì việc thực hiện dân chủ tại đơn vị trực thuộc của cơ quan, đơn vị do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định. |
| C. | Công dân là người lao động thực hiện dân chủ tại các tổ chức có sử dụng lao động nơi mình có giao kết hợp đồng lao động. Trường hợp tổ chức có sử dụng lao động có đơn vị trực thuộc thì việc thực hiện dân chủ tại đơn vị trực thuộc thực hiện theo quy định tại điều lệ, nội quy, quy định, quy chế cùa tổ chức có sử dụng lao động và pháp luật có liên quan. |
| D. | Cả 3 nội dung trên |
| Câu 90. | | Điều 5 Chương I Luật thực hiện hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định quyền của công dân trong thực hiện dân chủ *ở* cơ sở như the nào? |
| Phuong án | A. | Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật. |
| B. | Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. |
| C. | Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật. |
| D. | Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật. |
| E. | Cả 4 phương án trên |
| Câu 91. | | Một trong những quan điểm chỉ đạo trong Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Ban Chấp hành Trung ương về việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở là gì? |
| Phuong án | A. | Đặt việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở trong cơ chế tổng thể của hệ thống chính trị “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Coi trọng cả ba mặt nói trên, không vì nhấn một mặt mà coi nhẹ, hạ thấp các mặt khác. |
| B. | Việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở trong cơ chế tổng thể của hệ thông chính trị “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Coi trọng cả ba mặt nói trên, không vì nhấn một mặt mà coi nhẹ, hạ thấp các mặt khác. |
| c. | Việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân phải trong cơ chế tổng thể của hệ thống chính trị “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Coi trọng cả ba mặt nói trên, không vì nhấn một mặt mà coi nhẹ, hạ thấp các mặt khác. |
| D. | Đặt việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở trong cơ chế tổng thể của hệ thống chính trị “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, Coi trọng cả ba mặt, không vì nhấn một mặt mà coi nhẹ các mặt khác. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 92. | | Hạn chế nào sau đây được xác định trong Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở? |
| Phưoìig án | A. | Dân chủ chưa thực sự đi đôi với giữ gìn trật tự, kỷ cương. Có nơi vẫn còn tình trạng dân chủ hình thức; ý kiến của Nhân dân chưa được lắng nghe; quyền làm chủ của Nhân dân còn bị vi phạm. |
| B. | Dân chủ chưa thực sự được phát huy. Có nơi vẫn còn dân chủ hình thức. |
| c. | Trật tự, kỷ cương chưa nghiêm túc. Có địa phương, có nơi vẫn còn mất dân chủ. |
| D. | Dân chủ chưa thực sự được phát huy; cán bộ chưa thường xuyên lắng nghe ý kiến của nhân dân. Nhiều nơi vẫn còn tình trạng dân chủ hình thức. |
| Câu 93. | | Chỉ thị số 590-CT/Đ UQSTW ngày 04/10/2010 của Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương đã xác định trách nhiệm nào sau đây của cấp ủy, chỉ huy các cấp? |
| Phuong án | A. | Việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở là nhiệm vụ quan trọng, một nội dung lãnh đạo và là trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp. |
| B. | Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở là nhiệm vụ cấp thiết, một nội dung lãnh đạo hàng năm và là trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp. |
| c. | Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là trách nhiệm của chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy các cấp. |
| D. | Việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở là nhiệm vụ quan trọng cấp bách hàng đầu, là nội dung lãnh đạo và là trách nhiệm của cấp ủy, các tổ chức trong đơn vị. |
| Câu 94. | | Theo quy định tại Chỉ thị số 590-CT/DUQSTW ngày 04/10/2010 của Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương, cấp ủy đảng từ cơ sở đến cấp trên trực tiếp cơ sở, phân công đồng chí nào giúp cấp ủy chỉ đạo việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở? |
| Phuong án | A. | Đồng chí Bí thư Đảng ủy. |
| B. | Đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy. |
| c. | Một đồng chí ủy viên Thường vụ (hoặc phó chính ủy, chính trị viên phó). |
| Câu 95. | | Hướng dẫn số 1576/HD-CT ngày 15/10/2010 của Tổng cục Chính trị về thực hiện Chỉ thị số 590-CT/DUQSTW của Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ưong xác định việc duy trì, quản lý hòm thư góp ý trong thực hiện quyền dân chủ của quân nhân, công nhân, viên chức, lao động quốc phòng là của tổ chức nào? |
| Phương án | A. | Hội đồng quân nhân. |
| B. | Ban Thanh tra nhân dân. |
| c. | Hội đồng quân nhân và Ban Thanh tra nhân dân. |
| D. ị  1 | Cấp ủy, chỉ huy đơn vị. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 96. | | Chỉ thị số 590-CT/DUQSTW, ngày 04/10/2010 của Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương về việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong Quân đội yêu cầu các cấp ủy đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nội dung nào sau đây? |
| Phương án | A. | Định kỳ sinh hoạt đối thoại dân chủ; tổ chức đối thoại đảm bảo quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng được biết, được tham gia ý kiến, được kiểm tra, giám sát. |
| B. | Duy trì sinh hoạt đối thoại dân chủ thành nền nếp; đảm bảo quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng được biết, được tham gia ý kiến, được kiểm tra, giám sát. |
| C. | Thường xuyên duy trì có hiệu quả sinh hoạt đối thoại dân chủ; phổ biến, quán triệt đầy đủ đảm bảo quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng được biết, được tham gia ý kiến, được kiểm tra, giám sát. |
| D. | Lãnh đạo, chỉ huy duy trì sinh hoạt đối thoại dân chủ định kỳ và kịp thời phổ biến; đảm bảo quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, được kiểm tra, giám sát. |
| Câu 97. | | Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định cấp cơ sở bao gồm những tổ chức nào? |
| Phương án | A. | Cơ sở là xã, phường, thị hấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã; cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị); tổ chức có sử dụng lao động. |
| B. | Cơ sở là xã, phường, thị trấn (sau đấy gọi chung là cấp xã); cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị); tổ chức có sử dụng lao động. |
| C. | Cơ sở là xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và cộng đồng dân cư trên địa bàn câp xã; cơ quan nhà nước; tổ chức có sử dụng lao động. |
| Câu 98. | | Điều 5 Luật Nghĩa vụ Quân sự năm 2015 quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong thực hiện nghĩa vụ quân sự như thế nào? |
| Phuong án | A. | Cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình có trách nhiệm giáo dục, động viên và tạo điều kiện cho công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự. |
| B. | Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giáo dục, động viên và tạo điều kiện cho công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự |
| c. | Cơ quan, tổ chức, cá nhân giáo dục, động viên và tạo điều kiện cho công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự. ■ |
| Câu 99. | | Quyết định số 1365/QĐ-TTg ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ xác định nội dung nào sau đây là mục tiêu tổ chức và hoạt động “Quỹ vì biển, đảo Việt Nam”? |
| Phương án | A. | Huy động mọi nguồn lực, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, của cộng đồng xã hội tham gia nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. |
| B. | Tuyên truyền, vận động các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tự nguyện hỗ trợ vật chất, tài chính, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của quân và dân trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc. |
| c. | Câ 2 nội dung trên. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 100. | | “Quỹ vì Trường Sa thân yêu” được đổi tên thành “Quỹ vì biển, đảo Việt Nam” theo văn bản nào? |
| Phương án | A. | Quyết định số 354/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. |
| B. | Quyết định số 1365/QĐ-TTg ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ. |
| c. | Quyết định số 1953/QĐ-BQP ngày 16/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. |
| D. | Quyết định số 1954/QĐ-BQP ngày 16/5/2019 cùa Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. |
| Câu 101. | | Nguồn hình thành “Quỹ vì biển, đảo Việt Nam” được quy định trong văn bản nào? |
| Phuong án | A. | Quyết định số 354/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. |
| B.‘ | Quyết định số 1365/QĐ-TTg ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ. |
| c. | Quyết định số 1953/QĐ-BQP ngày 16/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. |
| D. | Quyết định số 1954/QĐ-BQP ngày 16/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. |
| Câu 102. | | Nội dung chi “Quỹ vì biển, đảo Việt Nam” được quy định ở văn bản nào sau đây? |
|  | A. | Quyết định số 354/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. |
| B. | Quyết định số 1365/QĐ-TTg ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ. |
| c. | Quyết định số 1953/QĐ-BQP ngày 16/5/2019 cùa Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. |
| D. | Quyết định số 1954/QĐ-BQP ngày 16/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. |
| Câu 103. | | Nguyên tắc hoạt động của “Quỹ vì biển, đảo Việt Nam” được quy định ở văn bản nào? |
| Phuong án | A. | Quyết định số 1365/QĐ-TTg ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ. |
| B. | Quyết định số 354/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. |
| c. | Quyết định số 1953/QĐ-BQP ngày 16/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. |
| D. | Quyết định số 1954/QĐ-BQP ngày 16/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. |
| Câu 104. | | Vị trí, chức năng của Cơ quan Thường trực “Quỹ vì biển, đào Việt Nam” được quy định ở văn bản nào? |
| Phương án | A. | Quyết định số 354/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. |
| B. | Quyết định số 1365/QĐ-TTg ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ. |
| c. | Quyết định số 1953/QĐ-BQP ngày 16/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. |
| D. | Quyết định số 1954/QĐ-BQP ngày 16/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 105. | | Thẩm quyền chi “Quỹ vì biển, đảo Việt Nam” được quy định ở văn bản nào? |
| Phuong án | A. | Quyết định số 354/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. |
| B. | Quyết định số 1953/QĐ-BQP ngày 16/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. |
| c. | Quyết định số 1954/QĐ-BQP ngày 16/5/2019 của Bộ trường Bộ Quốc phòng. |
| D. | Quyết định số 2560/QĐ-BCĐ ngày 20/6/2019 của Trưởng ban Chỉ đạo “Quỹ vì biển đảo Việt Nam” |
| Câu 106. | | Đồng chí cho biết, tại Quyết định số 1365/QĐ-TTg ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc tổ chức và hoạt 'động của “Quỹ vì biển, đảo Việt Nam” nội dung chi nào sau đây là đúng? |
| Phuong án | A. | Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của quân, dân các vùng biển, đảo của Tổ quốc, do Ban Chỉ đạo Quỹ quyết định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ. |
| B. | Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của quân, dân các vùng biển, đảo, nhà giàn DK1, do Ban Chỉ đạo Quỹ quyết định. |
| C. | Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của quân, dân các vùng biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc, do Thủ tướng Chính phủ quyết định. |
| Câu 107. | | Đồng chí cho biết tại Quyết định số 1365/QĐ-TTg ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc tổ chức và hoạt động của “Quỹ vì biển, đảo Việt Nam” nội dung nào sau đây là đúng? |
| Phuong án | A. | Quỹ thành lập và hoạt động phi lợi nhuận. Quỹ hoạt động theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền. |
| B. | Phải thực hiện thu, chi Quỹ công khai, minh bạch (về tài chính, tài sản) theo quy định của pháp luật. Quỹ có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước. |
| c. | Cả 2 nội dung trên. |
| • Câu 108. | | Đồng chí cho biết tại Quyết định số 1365/QĐ-TTg ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc tổ chức và hoạt động của “Quỹ vì biên, đảo Việt Nam” các nguồn huy động đóng góp xây dựng “Quỹ vì biển, đảo Việt Nam” đên từ đâu? |
| Phưong án | A. | Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nước. |
| B. | Các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế cá nhân trong và ngoài nước tự nguyện đóng góp. |
| c. | Từ các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, Nhân dân, doanh nghiệp trong và ngoài nước. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 109. | | Đồng chí cho biết nội dung nào là nguyên tắc cơ bản của công tác dân tộc được quy định tại Điều 3 Chương I Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ? |
| Phuong án | A. | Thực hiện chính sách dân tộc theo nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết tôn trọng giúp đỡ nhau cùng phát triển. |
| B. | Đảm bảo và thực hiện chính sách phát triển toàn diện, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số. |
| C. | Đảm bảo việc giữ gìn tiếng nói, chữ viết, bản sắc dân tộc, phát huy những phong tục, tập quán truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mỗi dân tộc. Các dân tộc tộc có trách nhiệm tôn trọng phong tục tập quán của nhau, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. |
| D. | Cả nội dung trên. |
| Câu 110. | | Khái niệm “dân tộc thiểu số” là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được quy định tại văn bản nào? |
| Phuong án | A. | Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phù về công tác dân tộc. |
| B. | Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường và đổi mới công tác Dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. |
| c. | Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. |
| D. | Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt “Chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tể - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”. |
| Câu 111. | | Nội đung chủ yếu nào của Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số dưới đây là đúng? |
| Phuong án | A. | • Quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ Ban Dân vận, Mặt trận, đoàn thể nhân dân các cấp vững mạnh. |
| B. | Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ mảy, đội ngũ cán bộ dân vận; đổi mới phương thức công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. |
| c. | Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy; đổi mới phương thức công tác dân vận, tăng cường cán bộ cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. |
| D. | Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận. |
| Câu 112. | | Theo Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định “dân tộc thiểu số” rất ít người có số dân là bao nhiêu? |
| Phuong án | À. | Có số dân dưới 10.000 người. |
| B. | Có số dân từ 10.000 người đến dưới 11.000 người. |
| c. | Có số dân từ 11.000 người đến dưới 12.000 người. |
| D. | Có số dân từ 12,000 người đến dưới 13.000 người. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 113. | | Điều 7 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc nghiêm cấm hành vi nào dưới đây? |
| Phương án | A. | Mọi hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử, chia rẽ phá hoại đoàn kết các dân tộc. |
| B. | Lợi dụng các vấn đề về dân tộc để tuyên truyền xuyên tạc, chống lại đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. |
| C. | Lợi dụng việc thực hiện chính sách dân tộc, quản lý Nhà nước về dân tộc để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. |
| D. | Cả 3 nội dung trên |
| Câu 114. | | Chỉ thị số 572-CT/QUTW ngày 05/10/2012 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về Quân đội thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới xác định nội dung nào sau đây là đúng? |
| Phuong án | A. | Quan tâm nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ làm công tác dân tộc. ■ |
| B. | Quan tâm đào tạo, nâng cao phương pháp, tác phong công tác ở vùng đồng bào dân tộc cho cán bộ, chiến sĩ làm công tác dân tộc. |
| C. | Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực, phương pháp, tác phong công tác ở vùng đồng bào dân tộc cho cán bộ, chiến sĩ làm công tác dân tộc. |
| D. | Quan tâm cán bộ, chiến sĩ công tác ở vùng đồng bào dân tộc. |
| Câu 115. | | Chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ trướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được quy định như thế nào? |
| Phương án | A. | Cung cấp thông tin; hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần; khen thưởng. |
| B. | Thăm hỏi, tặng quà; hỗ trợ vật chất khi người có uy tín ốm đau, khó khăn. |
| C. | Được xét, quyết định công nhận là thương binh hoặc liệt sỹ và được hưởng các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng khi tham gia đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội tại địa phương mà bị thương hoặc hy sinh, theo quy định của pháp luật hiện hành. |
| D. | Cả 3 nội dung trên. |
| Câu 116. | | Theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ trướng Chính phủ, việc lựa chọn đối tượng người có uy tín được quy định như thế nào? |
| Phuong án | A. | Cán bộ, cộng chức, viên chức, lực lượng vũ trang theo quy định của pháp luật hiện hành có quá trình công tác lâu năm, có cống hiến cho dân tộc, đất nước đã nghỉ công tác. |
| B. | Già làng, trưởng thôn, trưởng dòng họ hoặc những người thường được đồng bào dân tộc thiểu số mời thực hiện các nghi lễ cầu cúng cho gia đình, dòng họ, bản làng. |
| C. | Chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số (Phật giáo, Hồi giáo, Tin lành, Công giáo,...). |
| D. | Nhân sĩ, trí thức, doanh nhân, nhà giáo, người hành nghề chữa bệnh giỏi hoặc người có điều kiện kinh tế thường giúp đỡ và được đồng bào tín nhiệm. |
| E. | Cả 4 nội dung trên. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 117. | | Theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ trướng Chính phù, nội dung về chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện việc lập danh sách, phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín ở địa phưong thuộc cấp nào? |
| Phuong án | A. | ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| B. | ủy ban Dân tộc |
| C | Chính phủ |
| D. | Cả 3 cơ quan trên |
| Câu 118. | | Trong Chỉ thị số 105/CT-BQP ngày 26/5/2020 củạ Bộ, Quốc phòng về việc tăng cường học tập ngoại ngữ và tiếng dân tộc thiểu số trong toàn quân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, đã xác định nội dung nào sau đây để nâng cao trình độ ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, nhân viên trong cơ quan, đơn vị? |
| Phương án | A. | Bổ sung tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số thành .một tiêu chí trong phong trào thi đua và nhận xét, đánh giá, sử dụng cán bộ, nhân viên. |
| B. | Là một trong những yêu cầu bắt buộc đối với những vị trí công tác có yêu cầu về sử dụng ngoại ngữ và tiếng dân tộc thiểu số (nhất là với cán bộ, nhân viên dưới 40 tuổi). |
| c. | Tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên học tập ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số thường xuyên, liên tục. |
| D. | Cả 3 nội dung trên. |
| Câu 119. | | Đồng chí cho biết các hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 7 Chương I Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc? |
| Phuong án | A. | Mọi hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử, chia rẽ phá hoại đoàn kết các dân tộc. |
| B. | Lợi dụng các vấn đề về dân tộc để tuyền truyền xuyên tạc, chống lại đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. |
| c. | Lợi dụng việc thực hiện chính sách dân tộc, quản lý nhà nước về dân tộc để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của còng dân. Các hành vi khác trái với quy định của Chính phủ |
| D. | Cả 3 nội dung trên |
| Câu 120. | | Đồng chí cho biết khái niệm “tín ngưỡng” được xác định tại Điều 2 Chương I Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016? |
| Phưo’ng án | A. | Là niềm tin của con người được thể hiện thồng qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng. |
| B. | Là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức. |
| c. | Là hoạt động thờ cúng tổ tiên, các biểu tượng linh thiêng; tường niệm và tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng; các lễ nghi dân gian tiêu biểu cho những giá trị lịch sử, văn hoá, đạo đức xã hội;là người tin, theo một tôn giáo và được tổ chức tôn giáo đó thừa nhận. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 121. | | Đồng chí cho biết một trong những nội dung, biện pháp chính theo Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Chấp hành Trung ưong về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ờ vùng đồng bào dân tộc thiểu số? |
| Phương án | A. | Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đổi với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu sổ. |
| B. | Tăng cường đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước; rà soát ban hành và thực hiện tốt chính sách dân tộc. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. |
| C. | Phối hợp chặt chẽ giữa công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số với công tác đối ngoại nhân dân trong bảo vệ biên giới; đấu tranh chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Xây dựng, củng cố các tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận; đổi mới phương thức công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. |
| D. | Cả 3 nội dung trên. |
| Câu 122. | | Điều 5 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định hành vi nào bị nghiêm cấm trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo? |
| Phuong án | A. | Xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, dân tộc, trật tự an toàn xã hội, môi trường. |
| B. | Xâm phạm an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia, trật tự an toàn xã hội, an toàn môi trường. |
| c. | Xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, trật tự an toàn xã hội, môi trường. |
| Câu 123. | | Theo Điều 63 Luật tín ngưỡng tôn giáo năm 2016, cá nhân có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo hay không? |
| Phương án | A. | Không. |
| B. | Có. |
| c. | Tùy từng Lường hợp. |
| Câu 124. | | Đất cơ sở tín ngưỡng, đất cơ sở tôn giáo được quy định tại Điều 57 Luật tín ngưỡng tôn giáo năm 2016 như thế nào? |
| Phưong án | A. | Được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. |
| B. | Được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai. |
| c. | Được Nhà nước quản lý và sử dụng theo quy định của hiến pháp và pháp luật. |
| Câu 125. | | Luật tín ngưỡng, tôn giảo được Quốc hội khóa XIV ban hành ngày, tháng, năm nào, gồm bao nhiêu chương, điều? |
| Phuo’ng án | A. | Ngày 11 tháng 8 năm 2016, gồm 9 Chương, 68 Điều |
| B. | Ngày 18 tháng 11 năm 2016, gồm 9 Chương, 68 Điều |
| c. | Ngày 28 tháng 01 năm 2016, gồm 9 Chương, 68 Điều |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 126. | | Điều 10 Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định nguyên tắc tổ chức hoạt động tín ngưỡng như thế nào? |
| Phuong án | A. | Hoạt động tín ngưỡng, lễ hội tín ngưỡng phải bảo đảm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. |
| B. | Việc tổ chức hoạt động tín ngưỡng, lễ hội tín ngưỡng phải bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, tiết kiệm, bảo vệ môi trường. |
| c. | Cả 2 nội dung trên |
| Câu 127. | | Mục 2 Điều 9 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện, ban quản lý có trách nhiệm gì? |
| Phuong án | A. | Chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm hướng dẫn tín đồ, người tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật. |
| B. | Chức sắc, nhà tu hành, người đại diện cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm hướng dẫn tín đồ, người tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật. |
| C. | Chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm hướng dẫn người tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật. |
| Câu 128. | | Điều 55 Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định tổ chức tôn giáo có được tham gia các hoạt động giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo không? |
| Phuong án | A. | Được tham gia. |
| B. | Không được tham gia. |
| C. | Tùy từng trường hợp. |
| Câu 129. | | Chỉ thị số 1006-CT/QUTW của Thường vụ QUTW về tiếp tục đổi mới và tăng cường lãnh đạo, chì đạo Quân đội thực hiện công tác tôn giáo trong tình hình mới ban hành ngày tháng năm nào. |
| Phuong án | A. | Ngày 27/9/2019. |
| B. | Ngày 27/8/2019. |
| C. | Ngày 17/9/2019. |
| Câu 130. | | Chỉ thị số 1006-CT/QUTW ngày 29/9/2019 của Thường vụ QUTW về tiếp tục đổi mới và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Quân đội thực hiện công tác tôn giáo trong tinh hình có mấy nội dung. |
| Phuong  án | A. | 03 |
| B. | 04 |
| C. | 05 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 131. | | Điều 38 Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định cơ sở đào tạo tôn giáo có thuộc hệ thống giáo dục quốc dân không? |
| Phuong án | A. | Có. |
| B. | Không. |
| c. | Tùy từng trường hợp. |
| Câu 132. | | Điều 9 Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay được quy định thế nào? |
| Phuong án | A. | Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo phải tuân thủ Hiên pháp, Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm hướng dẫn tín đồ, người tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật. |
| B. | Sinh hoạt tôn giáo, tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo; sử dụng địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung. |
| c. | Mời chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người Việt Nam thực hiện lễ nghi tôn giáo, giảng đạo; mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo. |
| Câu 133. | | Điều 3 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo như thế nào? |
| Phương án | A. | Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, bảo đảm để các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. |
| B. | Nhà nước tôn trọng, bảo vệ giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo, truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng đáp ứng nhu cầu tinh thần của Nhân dân. |
| c. | Nhà nước bảo hộ cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo và tài sản hợp pháp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo. |
| D. | Cả 3 nội dung trên. |
| Câu 134. | | Điểm 1 Điều 14 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định những lễ hội tín ngưỡng nào sau đây khi tổ chức phải có sự chấp thuận của UBND cấp tỉnh? |
| Phương án | A. | Lễ hội tín ngưỡng được tổ chức lần đầu. |
| B. | Lễ hội tín ngưỡng được khôi phục lại sau thời gian gián đoạn. |
| c. | Lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có sự thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm so với trước. |
| D. | Cả 3 nội dung trên. |
| Câu 135. | | Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số xác định một trong những nội dung cần thực hiện là gì? |
| Phương án | A. | Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. |
| B. | Đổi mới công tác dân vận trong cơ quan nhà nước; rà soát, ban hành và thực hiện tốt chính sách dân tộc |
| c. | Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trân Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 136. | | Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số xác định một trong những nội dung cần thực hiện là gì? |
| Phưong án | A. | Phối hợp chặt chẽ giữa công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số với công tác đối ngoại nhân dân trong bảo vệ biên giới; đấu tranh chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. |
| B. | Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận; đổi mới phương thức công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc. |
| c. | Tổ chức thực hiện các cấp ủy, tổ chức đảng. |
| Câu 137. | | Điều 3 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc xác định nguyên tắc cơ bản nào sau đây? |
| Phuong án | A. | Thực hiện chính sách dân tộc theo nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. |
| B. | Đảm bảo và thực hiện chính sách phát triển toàn diện, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số. |
| C. | Đảm bảo việc giữ gìn tiếng nói, chữ viết, bản sắc dân tộc, phát huy những phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mỗi dân tộc. |
| D. | Các dân tộc có trách nhiệm tôn trọng phong tục, tập quán của nhau, góp phần xây dựng nên văn hóa dân tộc Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc. |
| E. | Tất cả các nguyên tắc trên. |
| Câu 138. | | Điều 11 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc đã xác định chính sách cán bộ người dân tộc thiểu số nào sau đây? |
| Phương án | A. | Cán bộ người dân tộc thiểu số có năng lực và đủ tiêu chuẩn phù hợp quy định, được bổ nhiệm vào các chức danh cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý các cấp. ở các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất thiết phải có cán bộ chủ chốt người dân tộc thiểu số. |
| B. | Cán bộ người dân tộc có năng lực và đủ tiêu chuẩn phù hợp quy định, được bổ nhiệm vào các chức danh cán bộ quàn lý các cấp. Ở các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất thiết phải có cán bộ chủ chốt người dân tộc thiểu số. |
| C. | Cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ tiêu chuẩn phù hợp quy định, được bổ nhiệm vào các chức danh chủ chốt, cán bộ quản lý các cấp. ở các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi nhất thiết phải có cán bộ chủ chốt người dân tộc thiểu số. |
| D. | Cán bộ người dân tộc thiểu số có năng lực, phù hợp quy định, được bổ nhiệm vào các chức danh cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý địa phương. Ở các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất thiết phải có cán bộ người dân tộc thiểu số. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 139. | | Điều 18 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc quy định về chính sách nào đối với cán bộ người dân tộc thiểu số? |
| Phuong án | A. | Chính sách phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý. |
| B. | Chính sách tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật và tư vấn pháp lý. |
| c. | Chính sách tuyên truyền, giáo dục pháp luật và đào tạo pháp lý. |
| D. | Cả 3 nội dung trên. |
| Câu 140. | | Điều 22 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc xác định cơ quan nào quản lý nhà nước về công tác dân tộc ở địa phương? |
| Phuong án | A. | Mặt trận Tổ quốc. |
| B. | Các Bộ, cơ quan ngang Bộ thuộc Chính phủ. |
| c. | ủy ban dân tộc. |
| D. | ủy ban nhân dân các cấp. |
| E. | Tất cả các phương án trên. f |

36